

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 09 /2025/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện
xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng
bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ
Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 03/TTr-SCT
ngày 17 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khuyến khích, tổ
chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình
hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành,
đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ
chức phổ biến và triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công
Thương, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Sở Tư pháp (*tổ kiểm tra*);
- PCVPPT Trần Trung Vĩ;
- TT Công báo - Tin học (*đăng công báo*);
- Lưu: VT, (Duy-017).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Chí Nguyên

QUY ĐỊNH

Khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường được quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là Chủ đầu tư) tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
3. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan về quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Điều kiện ưu đãi, hỗ trợ: Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa là công trình hạ tầng được quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Điều 4. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ:

1. Chủ đầu tư thực hiện đầu tư nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với các công trình đó.
2. Trường hợp dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản quy định có mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

3. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ được thực hiện sau khi dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp hoàn thành, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường và đi vào hoạt động.

Chương II ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ VỀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Hỗ trợ về đất đai: Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu được hỗ trợ về đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 132 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư: Chủ đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu được ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 133 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định của tỉnh Bạc Liêu.

Điều 7. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí: Chủ đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

1. Được áp dụng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 02 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.

2. Doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được hưởng ưu đãi thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư:

1. Chủ đầu tư được quyền đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý theo đúng quy định của pháp luật, cung cấp đầy đủ các thông tin về quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các thông tin số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai đầu tư theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

3. Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường; chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Quy định này.

b) Đề xuất danh mục kêu gọi đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để làm cơ sở tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy định.

c) Phối hợp các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ về khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện các trình tự, thủ tục về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn các thủ tục ưu đãi, hỗ trợ liên quan đến đất đai.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư dự án thực hiện thủ tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ phí và lệ phí, vốn đầu tư theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp danh mục các dự án xã hội hóa công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp do các đơn vị đề xuất vào Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để làm cơ sở mời gọi đầu tư theo quy định.

5. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm: Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các thủ tục liên quan đến hoạt động xây dựng đối với các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (*hệ thống thoát nước và xử lý nước thải*) trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

6. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các thủ tục ưu đãi, hỗ trợ liên quan đến thuế theo thẩm quyền đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng danh mục công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp để kêu gọi xã hội hóa; mỗi dự án trong danh mục bao gồm các thông tin sau: Sự cần thiết kêu gọi xã hội hóa, nhu cầu sử dụng đất, tổng vốn đầu tư, tiến độ đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 10 hàng năm để xây dựng, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án của năm trước đã ban hành để làm cơ sở kêu gọi xã hội hóa cho năm sau.

c) Tổ chức công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp: Chủ đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định.

2. Quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi bổ sung, điều chỉnh thì các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.